

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> ĐỀ CHÍNH THỨC </div> <i>(Đề khảo sát gồm 02 trang)</i>		KÌ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 Khóa ngày 15 tháng 6 năm 2024 Khảo sát năng lực Toán học và Tư duy logic		Số thứ tự bài khảo sát
Họ và tên thí sinh: Trường Tiểu học..... Số báo danh:..... Phòng khảo sát:		Họ tên và chữ ký Cán bộ coi KS số 1	Họ tên và chữ ký Cán bộ coi KS số 2	Số phách

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Họ tên và chữ ký Cán bộ chấm KS số 1	Họ tên và chữ ký Cán bộ chấm KS số 2	Số phách
				Số thứ tự bài khảo sát

Bài 1. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

$$A + A + A = 30$$

$$A + B + C = 30$$

$$A + B - C = 20$$

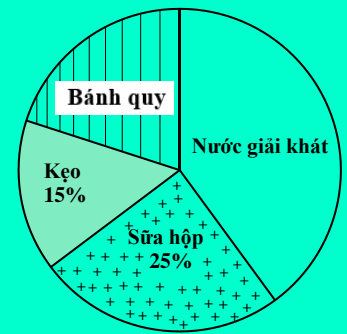
$$A = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$B = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$C = \underline{\hspace{2cm}}$$

Bài 2. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

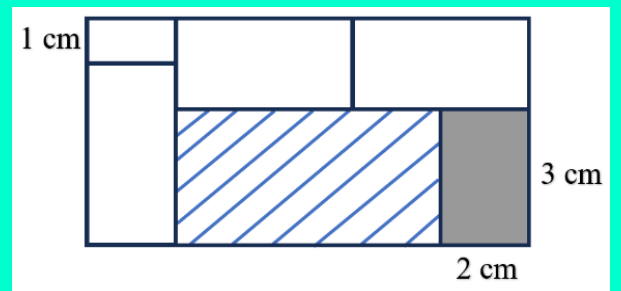
Biểu đồ bên cho biết tỉ lệ về số tiền mà một cửa hàng bách hoá thu được khi bán các sản phẩm trong một buổi sáng. Biết rằng số tiền bán được trong buổi sáng là 700 000 đồng và số tiền bán nước giải khát gấp đôi số tiền bán bánh quy.



Vậy số tiền bán bánh quy trong buổi sáng là _____ đồng.

Bài 3. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

Một hình chữ nhật lớn được tạo bởi 6 hình chữ nhật nhỏ (như hình vẽ). Biết hình chữ nhật được tô đậm có chiều dài là 3 cm, chiều rộng là 2 cm. Các hình chữ nhật còn lại có chiều dài gấp đôi chiều rộng và hình chữ nhật nhỏ nhất có chiều rộng là 1 cm.



Vậy diện tích hình chữ nhật lớn là _____ cm².

Chu vi hình chữ nhật được gạch chéo là _____ cm.



Bài 4. (6,0 điểm) Tại Hội khoẻ Phù Đổng cấp thành phố Thủ Đức dành cho học sinh tiểu học, ở bộ môn Điền kinh, các bạn An, Bình và Cường tham gia chạy đua với cự ly 100 m. Người ta quan sát thấy được kết quả như sau: An về đích trong $\frac{1}{3}$ phút. Vào thời điểm An chạm vạch đích, Bình đang ở vị trí phía sau, cách An 20 m. Lúc Bình về đích, Cường đang ở vị trí phía sau và cách Bình 25 m.

- a) Tính vận tốc chạy của An với đơn vị đo là m/giây.
- b) Tính khoảng cách giữa An và Cường lúc An chạm vạch đích.

Thí sinh trình bày đầy đủ các bước giải của Bài 4 vào chỗ trống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....